

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Bé Thi.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Thắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 308/2025/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc “*Xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Trần Phạm Tuấn K**, sinh ngày 24-10-2021; địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình giải quyết và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phạm Thị Thu H trình bày:*

Bà và ông Lin Shang Y (quốc tịch Trung Quốc) là vợ chồng có đăng ký kết hôn và sinh sống tại Trung Quốc từ năm 2013. Vợ chồng sống chung đến năm 2017 bà trở về Việt Nam sinh sống.

Năm 2020, bà phát sinh tình cảm, chung sống như vợ chồng với ông Trần Ngọc T và có 01 con chung tên Trần Phạm Tuấn K, sinh ngày 24-10-2021.

Ngày 16-02-2023, bà và ông L Shang Yao ly hôn theo Phán quyết dân sự số: 350MC0922M của Tòa án nhân dân huyện Cổ Điền, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc.

Ngày 19-7-2023, bà và ông Trần Ngọc T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang nhưng đến nay vẫn không thể làm giấy khai sinh cho cháu K để cháu đi học.

Nay bà H yêu cầu Tòa án xác định ông T là cha của cháu K; ngoài ra, bà H không yêu cầu gì thêm.

** Tại tờ tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên họp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T trình bày:*

Ông T thống nhất với toàn bộ nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời trình bày tại phiên họp của bà Phạm Thị Thu H, ông và bà H có 01 con chung tên Trần Phạm Tuấn K, sinh ngày 24-10-2021. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Trần Phạm Tuấn K.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 10 – An Giang phát biểu:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều: 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xác nhận cha cho con của bà Phạm Thị Thu H. Xác định ông Trần Ngọc T là cha ruột của cháu Trần Phạm Tuấn K, sinh ngày 24-10-2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình. Người yêu cầu bà Phạm Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại xã V, tỉnh An Giang nên vụ việc thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25-6-2025.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà H yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Ngọc T là cha của cháu Trần Phạm Tuấn K, sinh ngày 24-10-2021. Ông T thống nhất xác nhận: Trần Phạm Tuấn K, sinh ngày 24-10-2021 là con chung của ông và bà H. Ngoài ra, phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 02-4-2025 của Trung tâm C kết luận: “ *Trần Ngọc T và Trần Phạm Tuấn K có quan hệ huyết thống cha – con với tần suất > 99,9999%*”. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận ông Trần Ngọc T là cha của cháu Trần Phạm Tuấn K.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4] Lệ phí việc dân sự: Bà H không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự do bà có đơn và thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25-6-2025; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị Thu H về việc xác định cha cho con.

Xác định ông Trần Ngọc T, sinh ngày 01-02-1992 là cha của cháu Trần Phạm Tuấn K, sinh ngày 24-10-2021; cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh An Giang.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị Thu H được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Phạm Thị Thu H, ông Trần Ngọc T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày mở phiên họp (ngày 31-7-2025).

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người liên quan;
- TAND, VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10;
- VKSND khu vực 10;
- UBND xã Vĩnh Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Bé Thi